

Bản án số: 214/2025/DS - ST

Ngày: 29/9/2025

V/v tranh chấp: *Hợp đồng vay tài sản
và Hợp đồng thuê xe mô tô*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Minh Chơn**.

2/ Bà **Lê Thị Thắm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về “*tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng thuê xe mô tô*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025. Giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAWAD TIỀN CÓ NGAY**

Trụ sở: 128, Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (Nay là 128, Nguyễn Du, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An)

Người đại diện theo pháp luật: Ông **KANOKWATPAISAL NAPAT**

Chức vụ: Giám đốc (Văn bản thỏa thuận ngày 28/3/2024)

Đại diện theo ủy quyền: ông **Phạm Văn Khang**

Chức vụ: Nhân viên (SĐT 0332 058 397; 0931 832 559)

Địa chỉ liên hệ: số 84, đường 3/2, phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ. (Nay là số 84, đường 3/2, phường Tân An, TP Cần Thơ). (Theo Giấy ủy quyền số: 1991/2024/UQ/SVN ngày 01/9/2024). Có đơn ngày 25/9/2025 xin xét xử vắng mặt (BL 78).

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Hiệp**, sinh ngày 10/6/1977

CCCD số 092077003893 cấp ngày 02/5/2019. SĐT 0931 890 663.

Địa chỉ: số 382D, Khu vực Thạnh Phú, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (Nay là số 382D, Khu vực Thạnh Phú, Phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2024 nguyên đơn **Công Ty Cổ Phần Sawad Tiền Có Ngay** trình bày: Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay (Viết tắt Công ty Sawad) và ông Nguyễn Văn Hiệp có ký kết Hợp đồng cầm cố ngày 02/11/2019, nội dung ông Nguyễn Văn Hiệp cầm cố chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại Janus 125, biển số 65E1-716.12 do ông Hiệp đứng tên với giá 13.800.000 đồng, thời hạn 6 tháng từ ngày 02/11/2019 đến 02/5/2020. Cùng ngày hai bên tiếp tục ký Giấy mượn xe, nội dung ông Nguyễn Văn Hiệp mượn lại chính chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại Janus 125, biển số 65E1-716.12, thời hạn 30 ngày, với giá phí mượn xe là 138.000 đồng/tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Hiệp đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho công ty. Căn cứ theo các thoả thuận mà các bên đã ký kết, nay Công ty Sawad khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Hiệp thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty với tổng số tiền còn nợ tạm tính đến 25/11/2024 là **28.514.440 đồng**. Trong đó, vốn gốc là 13.800.000 đồng, lãi trong hạn 544.380 đồng, nợ lãi quá hạn 13.229.767 đồng, phí còn lại 940.292 đồng. Công ty còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định của hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe đã ký đến khi ông Hiệp trả dứt nợ cho Công ty.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn Nguyễn Văn Hiệp đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào ngày 25/4/2025 và 14/5/2025, nhưng ông Hiệp vắng mặt mà không có lý do. Đại diện nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa vụ kiện ra xét xử để không kéo dài thời gian (BL 45, 58). Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 11/9/2025 và hôm nay bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Nguyễn Văn Hiệp thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty với số tiền gốc là 13.800.000 đồng, lãi trong hạn 920.920 đồng và lãi quá hạn 14.990.250 đồng. Nguyên đơn còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định cho đến khi ông Hiệp hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Mặc dù sự thỏa thuận và giao dịch giữa các bên đương sự được lập bằng văn bản với hình thức là Hợp đồng cầm cố ngày 02/11/2019 và Giấy mượn xe ngày 02/11/2019. Nhưng nội dung không phải cầm cố mà là nguyên đơn cho bị đơn vay tiền có nhận tài sản đảm bảo là xe mô tô và cho bị đơn thuê lại chính tài sản nhận đảm bảo. Do bên vay và thuê tài sản không thực hiện đúng thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng thuê xe mô tô được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn Hiệp đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông Hiệp vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: căn cứ Hợp đồng cầm cố ngày 02/11/2019 giữa Công ty Sawad với ông Nguyễn Văn Hiệp do nguyên đơn cung cấp, có chữ ký của cả hai bên (BL 21-23), theo đó ông Hiệp cầm cố chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại Janus 125, biển số 65E1-716.12 do ông đứng tên để đảm bảo cho số tiền gốc đã vay của Công ty Sawad là 13.800.000 đồng (Mười ba triệu, tám trăm nghìn đồng), thời hạn 06 tháng từ ngày 02/11/2019 đến 02/5/2020. Căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thì Lãi suất cho vay là 1,1%/tháng, Phí trả chậm (tức Lãi suất quá hạn): 150% lãi suất trong hạn; Nên xem đây là trường hợp vay có kỳ hạn và có lãi theo Điều 463, 470 của Bộ luật dân sự. Trường hợp này xác định rõ lãi suất và phù hợp với qui định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Cho nên đủ cơ sở kết luận ông Nguyễn Văn Hiệp có vay và nợ nguyên đơn số tiền như trên. Phía bị đơn đã được hưởng quyền sở hữu tài sản vay đầy đủ nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình kéo dài thời gian. Nguyên đơn xác định bị đơn chưa thanh toán nợ gốc, nên yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền **13.800.000 đồng** (Mười ba triệu, tám trăm nghìn đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ theo Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay trả các khoản lãi bao gồm: Lãi trên nợ gốc trong hạn (tức **06 tháng** từ ngày 02/11/2019 đến 02/5/2020), lãi trên nợ lãi trong hạn (không yêu cầu) và Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn (Từ ngày hết hạn vay tiền 03/5/2020 đến ngày xét xử 29/9/2025 là **64 tháng 26 ngày**). Nên tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Lãi trên nợ gốc trong hạn: $13.800.000 \text{ đồng} \times 1,1\%/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} = 910.800 \text{ đồng}$.

Lãi trên nợ gốc quá hạn: $13.800.000 \text{ đồng} \times 1,1\%/\text{tháng} \times 150\% \times 64 \text{ tháng} 26 \text{ ngày} = 14.770.140 \text{ đồng}$.

Nên số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là $910.800 \text{ đồng} + 14.770.140 \text{ đồng} = \mathbf{15.680.940 \text{ đồng}}$ (Mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, chín trăm bốn mươi đồng).

[4] Căn cứ Giấy mượn xe ngày 02/11/2019 giữa Công ty Sawad với ông Nguyễn Văn Hiệp do nguyên đơn cung cấp, có chữ ký của cả hai bên (BL 24) thì ông Nguyễn Văn Hiệp thuê xe nhãn hiệu YAMAHA, loại Janus 125, biển số 65E1-716.12, thời hạn 30 ngày, với giá phí mượn xe là 138.000 đồng/tháng. Nhưng nguyên đơn không yêu cầu tính phí thuê mượn xe nên phần này Hội đồng xét xử không điều chỉnh.



[5] Bị đơn đã được nhận tiền vay và nhận tài sản thuê là xe mô tô nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi và phí thuê xe theo Hợp đồng; cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Theo xác nhận của Công an phường Phú Thứ ngày 07/01/2025 thì ông Nguyễn Văn Hiệp có đăng ký thường trú và hiện không còn sinh sống tại địa phương. Bị đơn cố tình che giấu địa chỉ không thông báo cho bị đơn biết. Thậm chí, Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần ông Nguyễn Văn Hiệp đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Nguyễn Văn Hiệp vẫn vắng mặt mà không có lý do. Do không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn Hiệp vào các ngày 25/8/2025 và ngày 12/9/2025 (BL 62-65, 72-75). Nhưng ông Hiệp vẫn không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện, cố tình lẩn tránh. Coi như bị đơn đã tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận toàn bộ lời trình bày của phía nguyên đơn.

[6] Từ các phân tích trên, xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc và nợ lãi theo qui định là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền mà bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là vốn gốc 13.800.000 đồng + lãi trong hạn 910.800 đồng + lãi quá hạn 14.770.140 đồng = **29.481.000 đồng** (Hai mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn đồng).

[7] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc trả lại cho bị đơn bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 028270 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/10/2018 do Nguyễn Văn Hiệp đứng tên, sau khi bị đơn thanh toán hết nợ.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn Nguyễn Văn Hiệp phải chịu toàn bộ án phí là 5%(29.481.000 đồng) = **1.474.000 đồng** (Một triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 180, **227, 228**, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 463, 466, 468 và 470, Điều 472 và Điều 481 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công Ty Cổ Phần Sawad Tiền Có Ngay**. Buộc bị đơn **Nguyễn Văn Hiệp** có nghĩa vụ trả cho **Công Ty Cổ Phần Sawad Tiền Có Ngay** số tiền là **29.481.000 đồng** (Hai mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 13.800.000 đồng (Mười ba triệu, tám trăm nghìn đồng), nợ lãi đến ngày 29/9/2025 là 15.680.940 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, chín trăm bốn mươi đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2/ Ghi nhận sự tự nguyện của Công Ty Cổ Phần Sawad Tiền Có Ngay về việc trả lại cho ông Nguyễn Văn Hiệp bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 028270 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/10/2018 do Nguyễn Văn Hiệp đứng tên, sau khi bị đơn thanh toán hết nợ.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn **Nguyễn Văn Hiệp** phải chịu án phí có giá ngạch số tiền là **1.474.000 đồng** (Một triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

- Nguyên đơn **Công Ty Cổ Phần Sawad Tiền Có Ngay** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **712.800 đồng** (Bảy trăm mười hai nghìn, tám trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004196 ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ).

4/ Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Thái Mỹ Nhung

Nơi nhận

- TAND. TP Cần Thơ.
- VKSND KV3 – Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA

1. *[Faint, illegible text]*

